TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST.
Ngày: 07-02-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Công Hạnh;

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Thanh D, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1992 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: số M đường N, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ kim hoàn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Trọng K, sinh năm 1952 và bà Phan Thị L, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Bà Trình Thị L (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1936; cư trú tại: Tổ N, khu phố L, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà Đỗ Thị Hồng P, sinh năm 1968; cư trú tại: khu phố L, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1976; cư trú tại: khu phố M, Phường Q, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1978; cư trú tại: số K đường Y, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 1981; cư trú tại: khu phố L, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà Huỳnh Thị Thân T, sinh năm 1985; cư trú tại: khu phố N, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Huỳnh Văn T, bà Đỗ Thị Hồng P, bà Huỳnh Thị Bích T, bà Huỳnh Thị Anh T, bà Huỳnh Thị Thân T: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1978; cư trú tại: số K đường Y, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1936; địa chỉ: Tổ N, khu phố L, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Ông Bùi Ngọc H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ M, khu phố N, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/3/2022, Bùi Thanh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 78C1-510.61 (D không có giấy phép lái xe theo quy định) lưu hành trên đường Đ theo hướng Tây – Đông. Khi đến đoạn đường trước số nhà P đường Đ, Phường K, thành phố T, do không giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nên xe mô tô do D điều khiển tông vào bà Trình Thị L đang đi bộ qua đường theo hướng Bắc- Nam làm bà L ngã xuống đường. D không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe đi về nhà ngủ để trốn tránh trách nhiệm. Đến khoảng 22 giờ 47 phút cùng ngày, Công an thành phố T đến nhà D làm việc và đo nồng độ cồn trong hơi thở D là 0,426mg/lít. Sau khi xảy ra tai nạn, bà Trình Thị L được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, sau đó người nhà bà L đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy để tiếp tục điều trị, đến ngày 08/5/2022 thì bà L chết.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 91/TgT ngày 26/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Bà Trình Thị L chết do chấn thương sọ não/Đa chấn thương.

Về vật chứng: Tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 78C1-510.61 và giấy đăng ký xe đứng tên Bùi Thanh D, 01 túi giấy thu chất màu nâu đỏ tại hiện trường.

Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 422.424.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 170.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSTH ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Bùi Thanh D về tội

"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 78C1-510.61 và giấy đăng ký xe đứng tên Bùi Thanh D; tịch thu tiêu huỷ 01 túi giấy thu chất màu nâu đỏ tại hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại và ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo với số tiền là 170.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường xong).

Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 422.424.000 đồng và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 29/3/2022, bị cáo Bùi Thanh D không có giấy phép xe theo quy định, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ sử dụng bia trong hơi thở có nồng độ cồn, do không quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ đã tông vào bị hại bà Trình Thị L; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã điều khiển xe bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm nên bị cáo đã vi

phạm khoản 8, 9, 17 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ; hậu quả làm bà L chết do chấn thương sọ não. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo biết mình không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô và không chấp hành Luật giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm thiệt hại tính mạng của người khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 422.424.000 đồng gồm các khoản chi phí điều trị, tiền mai táng, tiền xây mộ và tổn thất về tinh thần; tuy nhiên không cung cấp tài liệu, chứng cứ về chi phí điều trị và chi phí mai táng để chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét bị cáo D đã tự nguyện bồi thường số tiền 170.000.000 đồng, do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường gồm các khoản tiền tổn thất về tinh thần, mai táng phí và một phần chi phí điều trị với số tiền 170.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường xong).

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, màu sơn trắng đỏ đen, số máy G3D4E788459, số khung RLCUG1010JY023227, biển số 78C1-510.61 và giấy đăng ký xe đứng tên bị cáo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo; 01 túi giấy thu chất màu nâu đỏ tại hiện trường không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Phạt bị cáo Bùi Thanh D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 591 của Bộ luật dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của Người đại diện hợp pháp của bị hại và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho người Đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 170.000.000 (Một trăm bảy mươi triệu) đồng (bị cáo đã bồi thường xong).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Bùi Thanh D 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, màu sơn trắng đỏ đen, số máy G3D4E788459, số khung RLCUG1010JY023227, biển số 78C1-510.61 và 01 giấy đăng ký xe đứng tên Bùi Thanh D.

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi giấy thu chất màu nâu đỏ tại hiện trường.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khánh Thoa